

Bài 47: QUẦN THỂ SINH VẬT

Câu 1: Quần thể là một tập hợp cá thể có

- A. cùng loài, sống trong 1 khoảng không gian xác định, có khả năng sinh sản tạo thế hệ mới
- B. khác loài, sống trong 1 khoảng không gian xác định, vào 1 thời điểm xác định
- C. cùng loài, cùng sống trong 1 khoảng không gian xác định, vào 1 thời điểm xác định
- D. cùng loài, cùng sống trong 1 khoảng không gian xác định, vào 1 thời điểm xác định, có khả năng sinh sản tạo thế hệ mới

Câu 2: Quần thể phân bố trong 1 phạm vi nhất định gọi là

- A. môi trường sống
- B. ngoại cảnh
- C. nơi sinh sống của quần thể
- D. ổ sinh thái

Câu 3: Tập hợp nào sau đây là quần thể sinh vật tự nhiên?

- A. Bầy khỉ mặt đỏ sống trong rừng.
- B. Đàn cá sống ở sông
- C. Đàn chim sống trong rừng.
- D. Đàn chó nuôi trong nhà.

Câu 4: Ví dụ nào sau đây **không** phải là quần thể sinh vật?

- A. Các cá thể chim cánh cụt sống ở bờ biển Nam cực.
- B. Các cá thể chuột đồng sống trên một đồng lúa.
- C. Các cá thể rắn hổ mang sống ở ba hòn đảo cách xa nhau.
- D. Rừng cây thông nhựa phân bố tại vùng Đông bắc Việt Nam.

Câu 5: Tập hợp sinh vật nào sau đây gọi là quần thể?

- A. Tập hợp cá sống trong Hồ Tây.
- B. Tập hợp cá Cóc sống trong Vườn Quốc Gia Tam Đảo.
- C. Tập hợp cây thân leo trong rừng mưa nhiệt đới.
- D. Tập hợp cỏ dại trên một cánh đồng.

Câu 6: Xét tập hợp sinh vật sau:

- 1. Cá rô phi đơn tính ở trong hồ.
- 2. Cá trắm cỏ trong ao.
- 3. Sen trong đầm.
- 4. Cây ở ven hồ.
- 5. Chuột trong vườn.
- 6. Bèo tấm trên mặt ao.

Các tập hợp sinh vật là quần thể gồm có:

- A. (1), (2), (3), (4), (5) và (6)
- B. (2), (3), (4), (5) và (6)
- C. (2), (3) và (6)
- D. (2), (3), (4) và (6)

Câu 7: Trong quần thể, tỉ lệ giới tính cho ta biết điều gì?

- A. Tiềm năng sinh sản của loài.
- B. Giới tính nào được sinh ra nhiều hơn
- C. Giới tính nào có tuổi thọ cao hơn
- D. Giới tính nào có tuổi thọ thấp hơn

Câu 8: Mật độ của quần thể động vật tăng khi nào?

- A. Khi điều kiện sống thay đổi đột ngột như lụt lội, cháy rừng, dịch bệnh, ...
- B. Khi khu vực sống của quần thể mở rộng.
- C. Khi có sự tách đàn của một số cá thể trong quần thể.
- D. Khi nguồn thức ăn trong quần thể dồi dào.

Câu 9: Tỉ lệ giới tính trong quần thể thay đổi chủ yếu theo:

- A. Lứa tuổi của cá thể và sự tử vong không đồng đều giữa cá thể đực và cái.
- B. Nguồn thức ăn của quần thể.
- C. Khu vực sinh sống.

D. Cường độ chiếu sáng.

Câu 10: Mật độ của quần thể được xác định bằng số lượng cá thể sinh vật có ở:

- A. Một khu vực nhất định
- B. Một khoảng không gian rộng lớn
- C. Một đơn vị diện tích
- D. Một đơn vị diện tích hay thể tích

Câu 11: Cơ chế điều hòa mật độ quần thể phụ thuộc vào:

- A. Sự thống nhất mối tương quan giữa tỉ lệ sinh sản và tỉ lệ tử vong.
- B. Khả năng sinh sản của các cá thể trong quần thể.
- C. Tuổi thọ của các cá thể trong quần thể.
- D. Mối tương quan giữa tỉ lệ số lượng đực và cái trong quần thể.

Câu 12: Một quần thể chim sẻ có số lượng cá thể ở các nhóm tuổi như sau:

- Nhóm tuổi trước sinh sản: 53 con/ha
- Nhóm tuổi sinh sản: 29 con/ha
- Nhóm tuổi sau sinh sản: 17 con/ha

Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?

- A. Vừa ở dạng ổn định vừa ở dạng phát triển.
- B. Dạng phát triển.
- C. Dạng giảm sút.
- D. Dạng ổn định.

Câu 13: Ý nghĩa của nhóm tuổi trước sinh sản trong quần thể là:

- A. Không làm giảm khả năng sinh sản của quần thể
- B. Có vai trò chủ yếu làm tăng trưởng khối lượng và kích thước của quần thể
- C. Làm giảm mật độ trong tương lai của quần thể
- D. Không ảnh hưởng đến sự phát triển của quần thể

Câu 14 Một quần thể chuột đồng có số lượng cá thể ở các nhóm tuổi như sau:

- Nhóm tuổi trước sinh sản 44 con/ha.
- Nhóm tuổi sinh sản: 43 con/ha
- Nhóm tuổi sau sinh sản: 21 con/ha

Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?

- A. Dạng ổn định
- B. Dạng phát triển
- C. Dạng giảm sút
- D. Vừa ở dạng ổn định vừa ở dạng phát triển

Câu 15: Một quần thể hươu có số lượng cá thể ở các nhóm tuổi như sau:

- Nhóm tuổi trước sinh sản: 25 con/ha
- Nhóm tuổi sinh sản: 45 con/ha
- Nhóm tuổi sau sinh sản: 15 con/ha

Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?

- A. Dạng phát triển.
- B. Dạng ổn định.
- C. Vừa ở dạng ổn định vừa ở dạng phát triển.
- D. Dạng giảm sút.

Câu 16: Các cá thể trong quần thể được phân chia làm các nhóm tuổi là:

- A. Ấu trùng, giai đoạn sinh trưởng và trưởng thành
- B. Trẻ, trưởng thành và già
- C. Trước sinh sản, sinh sản và sau sinh sản

D. Trước giao phối và sau giao phối

Câu 17: Nhóm tuổi nào của các cá thể không còn khả năng ảnh hưởng tới sự phát triển của quần thể?

- A. Nhóm tuổi sau sinh sản
- B. Nhóm tuổi còn non và nhóm sau sinh sản
- C. Nhóm trước sinh sản và nhóm sau sinh sản
- D. Nhóm trước sinh sản và nhóm sinh sản

Câu 13: Những đặc điểm đều có ở quần thể người và các quần thể sinh vật khác là:

- A. Giới tính, sinh sản, hôn nhân, văn hoá
- B. Giới tính, lứa tuổi, mật độ, sinh và tử
- C. Văn hoá, giáo dục, mật độ, sinh và tử
- D. Hôn nhân, giới tính, mật độ

Câu 14: Những đặc điểm chỉ có ở quần thể người mà không có ở quần thể sinh vật khác là:

- A. Giới tính, pháp luật, kinh tế, văn hoá
- B. Sinh sản, giáo dục, hôn nhân, kinh tế
- C. Pháp luật, kinh tế, văn hoá, giáo dục, hôn nhân
- D. Tử vong, văn hoá, giáo dục, sinh sản

Câu 15: Những yếu tố nào sau đây có ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của con người và đến chính sách kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia?

- A. Tỷ lệ giới tính
- B. Sự tăng giảm dân số
- C. Thành phần nhóm tuổi
- D. Cả 3 yếu tố A, B và C

Câu 16: Yếu tố cơ bản nhất ảnh hưởng đến việc tăng hoặc giảm dân số ở quần thể người là:

- A. Mật độ dân số trên một khu vực nào đó
- B. Tương quan giữa tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong
- C. Tỉ lệ giới tính
- D. Mật độ và lứa tuổi trong quần thể người

Câu 17: Hiện tượng tăng dân số tự nhiên là do:

- A. Số người sinh ra nhiều hơn số người tử vong
- B. Số người sinh ra và số người tử vong bằng nhau
- C. Số người sinh ra ít hơn số người tử vong
- D. Chỉ có sinh ra, không có tử vong

Câu 18: Hiện tượng tăng dân số cơ học là do:

- A. Tỉ lệ sinh cao hơn nhiều so với tỉ lệ tử vong
- B. Tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong bằng nhau
- C. Số người nhập cư nhiều hơn lượng người xuất cư
- D. Lượng người xuất cư nhiều hơn lượng người nhập cư

Câu 19: Hậu quả dẫn đến từ sự gia tăng dân số quá nhanh là:

- A. Điều kiện sống của người dân được nâng cao hơn
- B. Trẻ được hưởng các điều kiện để học hành tốt hơn

- C. Thiếu lương thực, thiếu nơi ở, trường học và bệnh viện
- D. Nguồn tài nguyên ít bị khai thác hơn

Câu 20: Để góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, điều cần làm là:

- A. Xây dựng gia đình với qui mô nhỏ, mỗi gia đình chỉ nên có từ 1 đến 2 con
- B. Tăng cường và tận dụng khai thác nguồn tài nguyên
- C. Chặt, phá cây rừng nhiều hơn
- D. Tăng tỉ lệ sinh trong cả nước

Câu 21: Điều đúng khi nói về thành phần của quần xã sinh vật:

- A. Tập hợp các sinh vật cùng loài
- B. Tập hợp các cá thể sinh vật khác loài
- C. Tập hợp các quần thể sinh vật khác loài
- D. Tập hợp toàn bộ các sinh vật trong tự nhiên

THCS ĐẠI HUNG